TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 8 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Phú Q, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trần Phú Q tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, vào ngày 23/9/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu; sau khi vợ chồng sinh con đầu vào năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Q không chăn lo vợ con,

không phụ bà lo chi phí gia đình, ông Q thường gây gỗ, chửi mắng, đánh đập bà. Bà có dẫn con vào thành phố Hồ Chí Minh một thời gian, sau đó ông Q năn nỉ nên bà quay về chung sống với ông Q. Tuy nhiên sau khi quay về chung sống, ông Q tiếp tục chửi mắng, đánh đập bà, mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục trầm trọng hơn. Đến năm 2020, bà có thai, lại tiếp tục bị đánh chửi, bị động thai nên bà quay về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với ông Q cho đến nay. Năm 2024, bà có nộp đơn xin ly hôn nhưng nghĩ đến các con, bà vẫn cho chồng cơ hội và rút lại đơn khởi kiện nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục, không thể hàn gắn. Trong thời gian vợ chồng không sống chung, ông Q thường xuyên đe đọa như gửi hình ảnh về hung khí, dao...Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay trở về chung sống cùng ông Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Bà và ông Nguyễn Trần Phú Q có hai người con chung tên là Nguyễn Phương Q1, sinh ngày 08/8/2014 và Nguyễn Phương Q2, sinh ngày 16/4/2021. Cả hai con đang sống cùng bà. Nếu ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Trần Phú Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà đang làm công nhân, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, đủ để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Trần Phú Q. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Phương Q1, sinh ngày 08/8/2014 và Nguyễn Phương Q2, sinh ngày 16/4/2021 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trần Phú Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trần Phú Q. Ông Nguyễn Trần Phú Q cư trú tại Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản

1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Trần Phú Q. Ông Nguyễn Trần Phú Q vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trần Phú Q là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị T cho rằng vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2020 đến nay, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trần Phú Q sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, cũng không ai đặt vấn đề quay trở về chung sống. Tại Biên bản xác minh, chính quyền địa phương xác định: bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trần Phú Q đã sống ly thân nhau từ năm 2020. Bên cạnh đó, vào năm 2024, bà Nguyễn Thị T nộp đơn ly hôn với ông Nguyễn Trần Phú Q, sau đó rút lại đơn ly hôn, nay lại tiếp tục xin ly hôn do mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Trần Phú Q nữa, nếu quay về chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng sẽ ngày một trầm trọng hơn. Ngoài ra, trong quá trình tiến hành tố tụng, ông Nguyễn Trần Phú Q không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, cũng không phản đối chứng cứ do bà Nguyễn Thị T cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS).

[2.3] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Trần Phú Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Nguyễn Trần Phú Q.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trần Phú Q có hai con chung tên Nguyễn Phương Q1, sinh ngày 08/8/2014 và Nguyễn Phương Q2, sinh ngày 16/4/2021. Xét thấy: từ khi bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Trần Phú Q sống ly thân nhau, cả hai cháu đều do bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc; bà Nguyễn Thị T có thu nhập để lo cho con. Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ,

tránh sự xáo trộn về học tập, nơi ở của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, giao cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi hai con chung.

[3.2] Ông Nguyễn Trần Phú Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị T không yêu cầu.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Trần Phú Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Trần Phú Q.

2. Về con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Phương Q1, sinh ngày 08/8/2014 và Nguyễn Phương Q2, sinh ngày 16/4/2021. Ông Nguyễn Trần Phú Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0005076 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan

Rang- T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hòa). Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2025); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa;
(GCN số 126, ngày 23/9/2014)
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư